

Số: 28 /TCT - ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2017

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
VĂN BẢN ĐẾN

Ngày: 10-03-2017

Số: 0-4717

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2017

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP

(Bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Viglacera - CTCP;
- Căn cứ vào Tờ trình số 108/TCT-HĐQT ngày 16/02/2017 của HĐQT Tổng công ty Viglacera - CTCP về việc thông qua chủ trương phát hành tăng vốn điều lệ Tổng công ty Viglacera - CTCP từ 3.070 tỷ đồng lên 4.270 tỷ đồng;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 09/3/2017;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua phương án phát hành 120.000.000 cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera - CTCP từ 3.070 tỷ đồng lên 4.270 tỷ đồng theo nội dung Tờ trình số 108/TCT - HĐQT của Hội đồng quản trị Tổng công ty Viglacera - CTCP ngày 16/02/2017, cụ thể như sau:

- Tên cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu Tổng công ty Viglacera - CTCP
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến : 120.000.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá: 1.200.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ số cổ phiếu chào bán dự kiến trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 39,09%
- Phương thức phát hành: Đấu giá công khai 120.000.000 cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Thời gian chào bán: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian cụ thể cho việc phát hành, dự kiến trong Quý 2 năm 2017 và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- Giá khởi điểm đấu giá dự kiến: 12.200 đồng/cổ phiếu (Căn cứ theo giá trị sổ sách xác định trên Báo cáo tài chính riêng Công ty Mẹ của Tổng công ty Viglacera - CTCP tại ngày 30/09/2016).

Với tỷ lệ thông qua chiếm 82,53% cổ phần có quyền biểu quyết.



Điều 2. Phương án xử lý số cổ phiếu chào bán không hết

Trong trường hợp Tổng công ty chào bán nhưng không bán hết số cổ phiếu như đăng ký thông qua đấu giá, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động tìm kiếm, lựa chọn các nhà đầu tư khác và thực hiện phân phối số cổ phiếu chưa chào bán hết cho các nhà đầu tư (bao gồm cả những nhà đầu tư được chọn mua cổ phiếu thuộc đối tượng quy định tại Khoản 3, Điều 1, Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015) với giá chào bán không thấp hơn mức giá đấu thành công thấp nhất tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội trong đợt phát hành ra công chúng, đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành.

Với tỷ lệ thông qua chiếm 82,45% cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 3. Thông qua Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành như sau:

| STT | Mục đích sử dụng vốn | Số tiền (tỷ đồng) |
|------------------|---|-------------------|
| 1 | Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy Sứ Viglacera Mỹ Xuân | 292 |
| 2 | Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Công nghiệp Đồng Văn IV GD 2- tỉnh Hà Nam | 154,2 |
| 3 | Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Công nghiệp Yên Phong mở rộng | 691,69 |
| 4 | Dự án Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất Kính nổi siêu trắng | 310 |
| 5 | Bổ sung vốn lưu động cho Tổng công ty | 16,11 |
| Tổng cộng | | 1.464 |

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng Quản trị được quyền điều chỉnh số tiền sử dụng cho từng dự án hoặc thay đổi phương án sử dụng vốn so với phương án nêu trên để đảm bảo phù hợp tình hình kinh doanh thực tế của Tổng công ty và báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Với tỷ lệ thông qua chiếm 82,37% cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 4. Thông qua việc niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thêm

Thông qua việc đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo phương án trên ngay sau khi Tổng công ty thực hiện báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo quy định pháp luật hiện hành.

Với tỷ lệ thông qua chiếm 82,37% cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 5. Thông qua việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành theo quy định pháp luật hiện hành


- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị cân nhắc và lựa chọn đơn vị tư vấn, chủ động triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc phát hành cổ phiếu phù hợp với các quy định của

- pháp luật, điều lệ Tổng công ty Viglacera - CTCP nhằm đảm bảo quyền lợi của Cổ đông, lợi ích của Tổng công ty Viglacera - CTCP;
- Lựa chọn thời điểm phát hành phù hợp;
 - Phê duyệt phương án phát hành chi tiết và thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai Phương án phát hành đã được duyệt;
 - Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;
 - Linh hoạt điều chỉnh và phân bổ nguồn tiền thu được từ việc chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được nêu tại phương án phát hành;
 - Linh hoạt điều chỉnh số lượng chào bán cổ phiếu ra công chúng sao cho đảm bảo đúng các quy định của pháp luật;
 - Xem xét và thực hiện các phương án bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua vay ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng và các nguồn khác trong trường hợp số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu nhằm thực hiện những dự án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua không đủ theo đúng dự kiến;
 - Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Viglacera - CTCP sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu;
 - Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan để hoàn tất việc phát hành;
 - Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội sau khi hoàn tất đợt phát hành;
 - Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Tổng giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên;
 - Các công việc khác có liên quan.

Với tỷ lệ thông qua chiếm 82,54% cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, tất cả các cổ đông của Tổng công ty Viglacera - CTCP, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận: 

- Cổ đông VGC;
- UBCKNN, HNX (để CBTT);
- HĐQT, Ban KS, Ban Tổng TGD. TCT;
- Các Phòng, Ban TCT;
- Lưu: VP, HĐQT. TCT

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



CHỦ TỊCH HĐQT

LUYỆN CÔNG MINH



Số: 86 /TCT- HĐQT

Hà nội, ngày 07 tháng 03 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Thành lập Ban kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua việc phát hành 120.000.000 cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 3.070 tỷ đồng lên 4.270 tỷ đồng.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Viglacera - CTCP được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 02/7/2014;

Căn cứ Tờ trình số 108/TCT – HĐQT ngày 16/02/2017 về việc trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng;

Căn cứ Nghị quyết số 23/TCT - HĐQT ngày 16/02/2017 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Viglacera - CTCP về việc thông qua nội dung tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua việc phát hành 120.000.000 cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ của Tổng công ty từ 3.070 tỷ đồng lên 4.270 tỷ đồng;

Xét nhu cầu công việc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua phương án phát hành 120.000.000 cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ từ 3.070 tỷ đồng lên 4.270 tỷ đồng, cụ thể như sau:

1. Ban Kiểm phiếu gồm các ông/bà có tên sau:

1. Ông Lưu Văn Lầu - UV HĐQT - Trưởng Ban;
2. Ông Nguyễn Quý Tuấn - UV HĐQT - Ủy viên;
3. Ông Trần Ngọc Anh - UV HĐQT - Ủy viên;
4. Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thành viên Ban kiểm soát - Ủy viên;
5. Ông Nguyễn Hải Long - Thành viên Ban Kiểm soát - Ủy viên
6. Ông Nguyễn Anh Tuấn - Phó TGD, Trưởng Ban Thư ký - Ủy viên.

2. Người giám sát kiểm phiếu:

Bà Ngô Thùy Trang - Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty.

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu và Giám sát kiểm phiếu:
Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra tổng số phiếu đã tham gia biểu quyết, từng nội dung biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ kèm theo danh sách phụ lục cổ đông tham gia biểu quyết.

Giám sát kiểm phiếu có nhiệm vụ Giám sát tính trung thực, chính xác, hợp lệ, hợp pháp của các phiếu được kiểm và quá trình thực hiện kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu.

Ban kiểm phiếu và Giám sát kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của Biên bản kiểm phiếu; chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh (nếu có) từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu thiếu chính xác.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các ông, bà có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận: *ha*

- Như điều 3;
- HĐQT.TCT;
- Ban TGD.TCT;
- Ban KS TCT;
- Lưu VP, TCLĐ TCT.



CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY
Luyện Công Minh

Số: 94/TCT-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2017

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

V/v: Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua việc phát hành 120.000.000 cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 3.070 tỷ đồng lên 4.270 tỷ đồng.

Doanh nghiệp : **Tổng công ty Viglacera - CTCP**
Địa chỉ : Tầng 16 & 17 Tòa nhà Viglacera, Số 1 Đại lộ Thăng Long, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Giấy CNĐKKD : Số 0100108173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/10/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 26/09/2016.

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Viglacera - CTCP;

Tờ trình số 108/TCT-HĐQT ngày 16/02/2017 của Hội đồng Quản trị Tổng công ty Viglacera - CTCP về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng;

"Phiếu lấy ý kiến cổ đông" của các cổ đông được gửi đến Tổng công ty Viglacera - CTCP.

Hôm nay, vào lúc 09 giờ 00 ngày 09/03/2017 tại Văn phòng Tổng công ty Viglacera - CTCP đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết những vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết với hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Nội dung cụ thể như sau:

I. Thành phần Ban kiểm phiếu:

| STT | Họ và tên | Chức danh |
|-----|--------------------|---|
| 1 | Lưu Văn Lầu | Ủy viên HĐQT - Trưởng Ban |
| 2 | Trần Ngọc Anh | Ủy viên HĐQT - Thành viên |
| 3 | Nguyễn Quý Tuấn | Ủy viên HĐQT - Thành viên |
| 4 | Nguyễn Thị Cẩm Vân | Thành viên BKS - Thành viên |
| 5 | Nguyễn Hải Long | Thành viên BKS - Thành viên |
| 6 | Nguyễn Anh Tuấn | Phó TGD, Trưởng Ban Thư ký - Thành viên |

II. Người giám sát kiểm phiếu:

| STT | Họ và tên | Chức danh |
|-----|----------------|----------------------|
| 1 | Ngô Thùy Trang | Trưởng Ban Kiểm soát |

III. Mục đích lấy ý kiến

Thông qua phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng của Tổng công ty Viglacera - CTCP và một số nội dung liên quan.

IV. Nội dung kiểm phiếu:

- Tổng số phiếu lấy ý kiến phát ra: 1.973 phiếu, Tương đương: 307.000.000 cổ phần.
- Tổng số phiếu lấy ý kiến thu vào: 184 phiếu, Tương đương: 268.121.990 cổ phần.

Trong đó :

+ Số phiếu hợp lệ: 168 phiếu, Tương đương: 267.936.750 cổ phần.

+ Số phiếu không hợp lệ: 16 phiếu, Tương đương: 185.240 cổ phần.

(Danh sách cổ đông thông qua biểu quyết đính kèm)

- Nội dung 1:** Thông qua phương án phát hành 120.000.000 cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera - CTCP từ 3.070 tỷ đồng lên 4.270 tỷ đồng.

| STT | Kết quả | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến | Ý kiến khác |
|-----|---------------------------------|-------------|-----------------|-----------------|-------------|
| 1 | Số phiếu biểu quyết | 154 | 5 | 7 | 2 |
| 2 | Số cổ phần biểu quyết. | 253.380.350 | 14.535.000 | 11.400 | 10.000 |
| 3 | Tỷ lệ (%) số cổ phần biểu quyết | 82,53% | 4,73% | 0,0037% | 0,0033% |

- Nội dung 2:** Trong trường hợp Tổng công ty chào bán nhưng không bán hết số cổ phiếu như đăng ký thông qua đấu giá, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động tìm kiếm, lựa chọn các nhà đầu tư khác và thực hiện phân phối số cổ phiếu chưa chào bán hết cho các nhà đầu tư (bao gồm cả những nhà đầu tư được chọn mua cổ phiếu thuộc đối tượng quy định tại Khoản 3, Điều 1, Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015) với giá chào bán không thấp hơn mức giá đấu thành công thấp nhất tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội trong đợt phát hành ra công chúng và đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành.

| STT | Kết quả | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến | Ý kiến khác |
|-----|----------------------------------|-------------|-----------------|-----------------|-------------|
| 1 | Số phiếu biểu quyết | 153 | 5 | 7 | 3 |
| 2 | Số cổ phần biểu quyết. | 253.136.450 | 14.535.000 | 10.900 | 254.400 |
| 3 | Tỷ lệ (%) số cổ phần biểu quyết. | 82,45% | 4,73% | 0,0036% | 0,0829% |

3. Nội dung 3: Thông qua phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành và ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh, thay đổi phương án sử dụng vốn cho phù hợp tình hình thực tế và báo cáo ĐHCĐ tại cuộc họp gần nhất.

| STT | Kết quả | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến | Ý kiến khác |
|-----|----------------------------------|-------------|-----------------|-----------------|-------------|
| 1 | Số phiếu biểu quyết | 155 | 6 | 7 | 0 |
| 2 | Số cổ phần biểu quyết. | 252.890.850 | 15.035.000 | 10.900 | 0 |
| 3 | Tỷ lệ (%) số cổ phần biểu quyết. | 82,37% | 4,90% | 0,0036% | 0,00% |

4. Nội dung 4: Thông qua việc niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thêm.

| STT | Kết quả | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến | Ý kiến khác |
|-----|----------------------------------|-------------|-----------------|-----------------|-------------|
| 1 | Số phiếu biểu quyết | 155 | 7 | 6 | 0 |
| 2 | Số cổ phần biểu quyết. | 252.874.450 | 15.053.400 | 8.900 | 0 |
| 3 | Tỷ lệ (%) số cổ phần biểu quyết. | 82,37% | 4,90% | 0,0029% | 0,00% |

5. Nội dung 5: Thông qua việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến việc phát hành theo quy định pháp luật hiện hành.

| STT | Kết quả | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến | Ý kiến khác |
|-----|----------------------------------|-------------|-----------------|-----------------|-------------|
| 1 | Số phiếu biểu quyết | 157 | 4 | 7 | 0 |
| 2 | Số cổ phần biểu quyết. | 253.392.850 | 14.533.000 | 10.900 | 0 |
| 3 | Tỷ lệ (%) số cổ phần biểu quyết. | 82,54% | 4,73% | 0,0036% | 0,00% |

V. Kết luận:

Nội dung sau đây được ĐHĐCĐ thông qua (từ 51% trở lên):

- **Nội dung 1:** Thông qua phương án phát hành 120.000.000 cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera - CTCP từ 3.070 tỷ đồng lên 4.270 tỷ đồng (tỷ lệ tán thành 82,53%)
- **Nội dung 2:** Trong trường hợp Tổng công ty chào bán nhưng không bán hết số cổ phiếu như đăng ký thông qua đấu giá, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động tìm kiếm, lựa chọn các nhà đầu tư khác và thực hiện phân phối số cổ phiếu chưa chào bán hết cho các nhà đầu tư (bao gồm cả những nhà đầu tư được chọn mua cổ phiếu thuộc đối tượng quy định tại Khoản 3, Điều 1, Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015) với giá chào bán không thấp hơn mức giá đấu thành công thấp nhất tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội trong đợt phát hành ra công chúng và đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành (tỷ lệ tán thành 82,45%)
- **Nội dung 3:** Thông qua phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị điều chỉnh, thay đổi phương án sử dụng vốn cho phù hợp tình hình thực tế và báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất (tỷ lệ tán thành 82,37%)
- **Nội dung 4:** Thông qua việc niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thêm (tỷ lệ tán thành 82,37%)
- **Nội dung 5:** Thông qua việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề khác liên quan việc phát hành theo quy định pháp luật hiện hành (tỷ lệ tán thành 82,54%)

Ban kiểm phiếu cam kết tính trung thực, chính xác của Biên bản này. Biên bản kiểm phiếu kết thúc vào lúc 15 giờ 00 ngày 09/3/2017.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA TCT



Nguyễn Anh Tuấn


CHỦ TỊCH HĐQT TCT

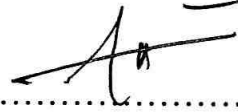


Luyện Công Minh

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU:

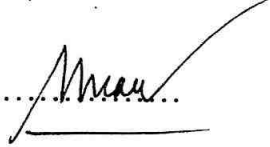
Ông Lưu Văn Lầu - UV HĐQT - Trưởng ban:..... 

Ông Nguyễn Quý Tuấn - UV HĐQT - Thành viên:..... 


Ông Trần Ngọc Anh - UV HĐQT - Thành viên:..... 

Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thành viên BKS - Thành viên:..... 

Ông Nguyễn Hải Long - Thành viên BKS - Thành viên:..... 

Ông Nguyễn Anh Tuấn - Phó TGD, Tr. Ban Thư ký- Thành viên:..... 

NGƯỜI GIÁM SÁT KIỂM PHIẾU:

Bà Ngô Thùy Trang - Trưởng BKS Tổng công ty:..... 

PHỤ LỤC CỔ ĐÔNG THAM GIA BIỂU QUYẾT

(ĐHĐCĐ theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua việc phát hành 120.000.000 cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 3.070 tỷ đồng lên 4.270 tỷ đồng)
Hà Nội, ngày 09/3/2017

Tổng số CP có quyền biểu quyết: 307.000.000 CP

| ST T | Họ tên cổ đông giữ phiếu biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Phiếu lấy ý kiến thu về hợp lệ | | | | | | | | | | | | Số cổ phần | Lý do không hợp lệ không hợp lệ | | | | | | | | |
|---|-------------------------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------|-------------------|-------------|-----------------------|-----------------|-------------------|-------------|-----------------------|-----------------|-------------------|-------------|-------------|---------------------------------|-----------------------|-----------------|-------------------|-------------|-----------------------|-----------------|-------------------|-------------|
| | | | Nội dung biểu quyết 1 | | | | Nội dung biểu quyết 2 | | | | Nội dung biểu quyết 3 | | | | | | Nội dung biểu quyết 4 | | | | Nội dung biểu quyết 5 | | | |
| | | | Tán thành | Không tán thành | Ko có ý kiến khác | Ý kiến khác | Tán thành | Không tán thành | Ko có ý kiến khác | Ý kiến khác | Tán thành | Không tán thành | Ko có ý kiến khác | Ý kiến khác | | | Tán thành | Không tán thành | Ko có ý kiến khác | Ý kiến khác | Tán thành | Không tán thành | Ko có ý kiến khác | Ý kiến khác |
| Số phiếu biểu quyết | | | 154 | 5 | 7 | 2 | 153 | 5 | 7 | 3 | 155 | 6 | 7 | 0 | 157 | 4 | 7 | 4 | 0 | 0 | 0 | 16 | | |
| Tỷ lệ % trên tổng số CP có quyền biểu quyết | | 87,34% | 82,53% | 4,73% | 0,0037% | 0,0033% | 82,45% | 4,73% | 0,0036% | 0,0829% | 82,37% | 4,90% | 0,0036% | 0,0000% | 82,54% | 4,73% | 0,0036% | 4,73% | 0,0000% | 0,0000% | 0,0691% | 185.240 | | |
| Cộng | | 268.121.990 | 253.380.350 | 14.535.000 | 11.400 | 10.000 | 253.135.450 | 14.535.000 | 10.900 | 254.400 | 252.890.850 | 15.035.000 | 10.900 | 0 | 252.874.450 | 15.053.400 | 8.900 | 0 | 253.392.850 | 14.533.000 | 10.900 | 0 | 185.240 | |
| 1 | AN THUY ANGA | 197.400 | 197.400 | | | 197.400 | 197.400 | | | 197.400 | 197.400 | | | 197.400 | | | | 197.400 | | | | | | |
| 2 | Bùi Anh Tuấn | 20.000 | 20.000 | | | 20.000 | 20.000 | | | 20.000 | 20.000 | | | 20.000 | | | | 20.000 | | | | | | |
| 3 | Bùi Ngọc Hà | 1.200 | 1.200 | | | 1.200 | 1.200 | | | 1.200 | 1.200 | | | 1.200 | | | | 1.200 | | | | | | |
| 4 | Bùi Thị Giang | 5.800 | 5.800 | | | 5.800 | 5.800 | | | 5.800 | 5.800 | | | 5.800 | | | | 5.800 | | | | | | |
| 5 | Bùi Thị Thanh Nam | 53.000 | 53.000 | | | 53.000 | 53.000 | | | 53.000 | 53.000 | | | 53.000 | | | | 53.000 | | | | | | |
| 6 | Bùi Đức Thiện | 2.900 | 2.900 | | | 2.900 | 2.900 | | | 2.900 | 2.900 | | | 2.900 | | | | 2.900 | | | | | | |
| 7 | Bạch Văn Kiên | 6.000 | 6.000 | | | 6.000 | 6.000 | | | 6.000 | 6.000 | | | 6.000 | | | | 6.000 | | | | | | |
| 8 | Cao Thị Nhung | 310.000 | 310.000 | | | 310.000 | 310.000 | | | 310.000 | 310.000 | | | 310.000 | | | | 310.000 | | | | | | |
| 9 | Chu Thanh Hằng | 3.000 | 3.000 | | | 3.000 | 3.000 | | | 3.000 | 3.000 | | | 3.000 | | | | 3.000 | | | | | | |
| 10 | Châu Quốc Tuấn | 15.000 | 15.000 | | | 15.000 | 15.000 | | | 15.000 | 15.000 | | | 15.000 | | | | 15.000 | | | | | | |
| 11 | DƯƠNG MINH HẢI | 2.000 | 2.000 | | | 2.000 | 2.000 | | | 2.000 | 2.000 | | | 2.000 | | | | 2.000 | | | | | | |
| 12 | Dương Văn Thêm | 10.800 | 10.800 | | | 10.800 | 10.800 | | | 10.800 | 10.800 | | | 10.800 | | | | 10.800 | | | | | | |
| 13 | Hoàng Kim Bông | 40.100 | 40.100 | | | 40.100 | 40.100 | | | 40.100 | 40.100 | | | 40.100 | | | | 40.100 | | | | | | |
| 14 | Hoàng Kim Bông | 40.000 | 40.000 | | | 40.000 | 40.000 | | | 40.000 | 40.000 | | | 40.000 | | | | 40.000 | | | | | | |
| 15 | Hoàng Thị Tr | 2.000 | 2.000 | | | 2.000 | 2.000 | | | 2.000 | 2.000 | | | 2.000 | | | | 2.000 | | | | | | |
| 16 | Hà Duy Nhật | 6.000 | 6.000 | | | 6.000 | 6.000 | | | 6.000 | 6.000 | | | 6.000 | | | | 6.000 | | | | | | |
| 17 | Hà Bá Phong | 30.100 | 30.100 | | | 30.100 | 30.100 | | | 30.100 | 30.100 | | | 30.100 | | | | 30.100 | | | | | | |
| 18 | Hầu Dương Cát | 87.000 | 87.000 | | | 87.000 | 87.000 | | | 87.000 | 87.000 | | | 87.000 | | | | 87.000 | | | | | | |
| 19 | HỒ THỊ PHU | 1.000 | 1.000 | | | 1.000 | 1.000 | | | 1.000 | 1.000 | | | 1.000 | | | | 1.000 | | | | | | |
| 20 | Kiều Bạch | 14.500 | 14.500 | | | 14.500 | 14.500 | | | 14.500 | 14.500 | | | 14.500 | | | | 14.500 | | | | | | |
| 21 | Kiều Thị Thanh | 14.600 | 14.600 | | | 14.600 | 14.600 | | | 14.600 | 14.600 | | | 14.600 | | | | 14.600 | | | | | | |
| 22 | Kiều Trung Chính | 800 | 800 | | | 800 | 800 | | | 800 | 800 | | | 800 | | | | 800 | | | | | | |
| 23 | Luyện Công Minh | 330.000 | 330.000 | | | 330.000 | 330.000 | | | 330.000 | 330.000 | | | 330.000 | | | | 330.000 | | | | | | |
| 24 | LÊ THANH THƯƠNG | 1.000 | 1.000 | | | 1.000 | 1.000 | | | 1.000 | 1.000 | | | 1.000 | | | | 1.000 | | | | | | |
| 25 | LÊ THỊ HÀ GIANG | 1.000 | 1.000 | | | 1.000 | 1.000 | | | 1.000 | 1.000 | | | 1.000 | | | | 1.000 | | | | | | |
| 26 | Lê Hải Linh | 2.500 | 2.500 | | | 2.500 | 2.500 | | | 2.500 | 2.500 | | | 2.500 | | | | 2.500 | | | | | | |
| 27 | Lê Kim Hoàng | 2.900 | 2.900 | | | 2.900 | 2.900 | | | 2.900 | 2.900 | | | 2.900 | | | | 2.900 | | | | | | |
| 28 | Lê Ngân Bình | 600 | 600 | | | 600 | 600 | | | 600 | 600 | | | 600 | | | | 600 | | | | | | |
| 29 | Lê Thu Hà | 500 | 500 | | | 500 | 500 | | | 500 | 500 | | | 500 | | | | 500 | | | | | | |
| 30 | Lê Thị Bảo Vinh | 230.000 | 230.000 | | | 230.000 | 230.000 | | | 230.000 | 230.000 | | | 230.000 | | | | 230.000 | | | | | | |
| 31 | Lê Thị Dung | 2.900 | 2.900 | | | 2.900 | 2.900 | | | 2.900 | 2.900 | | | 2.900 | | | | 2.900 | | | | | | |
| 32 | Lê Việt Dũng | 1.000 | 1.000 | | | 1.000 | 1.000 | | | 1.000 | 1.000 | | | 1.000 | | | | 1.000 | | | | | | |
| 33 | Lê Xuân Trường | 29.100 | 29.100 | | | 29.100 | 29.100 | | | 29.100 | 29.100 | | | 29.100 | | | | 29.100 | | | | | | |
| 34 | Lê Đức Hiền | 30.000 | 30.000 | | | 30.000 | 30.000 | | | 30.000 | 30.000 | | | 30.000 | | | | 30.000 | | | | | | |
| 35 | LÊ HUỆ DUNG | 8.000 | 8.000 | | | 8.000 | 8.000 | | | 8.000 | 8.000 | | | 8.000 | | | | 8.000 | | | | | | |
| 36 | LƯU HUỆ LẬU | 460.000 | 460.000 | | | 460.000 | 460.000 | | | 460.000 | 460.000 | | | 460.000 | | | | 460.000 | | | | | | |
| 37 | Lưu Hắc Hải | 1.000 | 1.000 | | | 1.000 | 1.000 | | | 1.000 | 1.000 | | | 1.000 | | | | 1.000 | | | | | | |
| 38 | Lưu Minh Tự | 1.000 | 1.000 | | | 1.000 | 1.000 | | | 1.000 | 1.000 | | | 1.000 | | | | 1.000 | | | | | | |
| 39 | Minh Xuân Tùng | 3.500 | 3.500 | | | 3.500 | 3.500 | | | 3.500 | 3.500 | | | 3.500 | | | | 3.500 | | | | | | |
| 40 | NGUYỄN LÊ THU | 16.500 | 16.500 | | | 16.500 | 16.500 | | | 16.500 | 16.500 | | | 16.500 | | | | 16.500 | | | | | | |
| 41 | NGUYỄN THUY HÀ | 20.000 | 20.000 | | | 20.000 | 20.000 | | | 20.000 | 20.000 | | | 20.000 | | | | 20.000 | | | | | | |
| 42 | NGUYỄN THUY HANG | 10.000 | 10.000 | | | 10.000 | 10.000 | | | 10.000 | 10.000 | | | 10.000 | | | | 10.000 | | | | | | |
| 43 | NGUYỄN THỊ BÍCH VAN | 2.900 | 2.900 | | | 2.900 | 2.900 | | | 2.900 | 2.900 | | | 2.900 | | | | 2.900 | | | | | | |
| 44 | Nguyễn Anh Tuấn | 164.500 | 164.500 | | | 164.500 | 164.500 | | | 164.500 | 164.500 | | | 164.500 | | | | 164.500 | | | | | | |
| 45 | Nguyễn Anh Tuấn | 384.500 | 384.500 | | | 384.500 | 384.500 | | | 384.500 | 384.500 | | | 384.500 | | | | 384.500 | | | | | | |
| 46 | Nguyễn Anh Đức | 3.000 | 3.000 | | | 3.000 | 3.000 | | | 3.000 | 3.000 | | | 3.000 | | | | 3.000 | | | | | | |
| 47 | Nguyễn Duy Trúc | 148.200 | 148.200 | | | 148.200 | 148.200 | | | 148.200 | 148.200 | | | 148.200 | | | | 148.200 | | | | | | |

